

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Công Thương áp dụng
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 53/TTr-SCT ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 63 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có *Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

I. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	TTHC CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực: An toàn đập, hồ chứa thủy điện					
1	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	- Theo quy định của pháp luật: + Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định: Trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng	* Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyền Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang).	Không	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới. - Theo thực tế địa	* Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<i>phương</i> : 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
II	Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng					
2	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). * Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
3	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		trong nước		Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang) - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
III	Lĩnh vực: Cụm công nghiệp					
4	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	- Theo quy định của pháp luật: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP, trong đó thời hạn giải quyết các bước được công bố tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT như sau: Bước 1 thực hiện trong 5 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; Bước 2 thực hiện trong 5	* Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. * Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			ngày làm việc; Bước 3 thực hiện trong 25 ngày; Bước 4 thực hiện trong 7 ngày làm việc. - Theo thực tế địa phương: 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
IV	Lĩnh vực: Thương mại điện tử					
5	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (http://online.gov.vn)	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
6	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (http://online.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
7	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (http://online.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
V	Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ					
8	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	* Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ		quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). * Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
9	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	sơ hợp lệ	chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
10	2.000210	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
VI	Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại					
11	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
12	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tuyên toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
VII	Lĩnh vực: Thương mại quốc tế					
13	2.000255	Cấp Giấy	10 ngày làm việc kể	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch	Không	- Nghị định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Bộ Công Thương.
14	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
15	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
16	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
17	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
18	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
19	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
20	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi,	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
21	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nhu cầu kinh tế (ENT)		+ Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
22	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung,	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
23	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương):	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²		+ Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
24	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nhất không nằm trong trung tâm thương mại		Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
25	2.002166	Điều chỉnh	58 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
26	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
27	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
VIII	Lĩnh vực: Điện					
28	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	800.000 đồng (Theo quy định tại thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính)	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
29	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp	- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể	Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương):	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	+ Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
30	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	700.000 đồng (Theo quy định tại thông tư 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính)	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
IX	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu					
31	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu		Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
32	1.001104	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
33	1.000421	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		quá cảnh hàng hóa		Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
X	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước					

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
34	1.004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	4.500.000/lần thẩm định/hồ sơ <i>(Theo quy định tại Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)</i>	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
35	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	- 15 ngày làm việc (Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực); - 07 ngày làm việc (Trường hợp cấp lại do Giấy phép bị mất hoặc hỏng;)	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
36	1.004007	Cấp sửa	07 ngày làm việc kể	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch	Theo quy định	- Nghị định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
XI	Lĩnh vực: Hóa chất					
37	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	* Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính: - Theo quy định của pháp luật: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Theo thực tế địa	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh	1.200.000 đồng (Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
			phương: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
38	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	600.000 đồng <i>(Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)</i>	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
39	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	* Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính: - Theo quy định của pháp luật: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang).	600.000 đồng <i>(Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)</i>	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			đủ hồ sơ hợp lệ. * Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
40	1.002758	Cấp Giấy	* Trường hợp cơ sở	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch	1.200.000	- Nghị định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính: - Theo quy định của pháp luật: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	đồng <i>(Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)</i>	146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
41	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực	600.000 đồng (Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tuyên một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
42	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy	* Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại	600.000 đồng (Theo Thông	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính: - Theo quy định của pháp luật: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)	tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
43	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	* Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính: - Theo quy định của pháp luật: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	1.200.000 đồng (Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			đủ hồ sơ hợp lệ. * Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
44	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành	600.000 đồng <i>(Theo Thông tư số</i>	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)	Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
45	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	* Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.: - Theo quy định của pháp luật: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế địa phương: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	600.000 đồng <i>(Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính)</i>	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			* Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(http://dichvucong.gov.vn).		tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
XII	Lĩnh vực: Kinh doanh khí					
46	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại	Theo quy định của pháp luật	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	về phí, lệ phí hiện hành	tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
47	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
48	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG		chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	hiện hành	Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
49	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
				(http://dichvucong.gov.vn).		tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
50	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG		Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
51	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
52	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương):	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		khẩu, nhập khẩu CNG		+ Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
53	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
54	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		khẩu, nhập khẩu CNG		609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).		công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
XIII	Lĩnh vực: Công nghiệp nặng					
55	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
XIV	Lĩnh vực: An toàn thực phẩm					
56	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận	Trường hợp đi thẩm định 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm		Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	(Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC) và được giảm 50% còn 1.250.000 đồng (Theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC, áp dụng đến ngày 31/12/2026)	phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
57	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh, thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh) - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở)	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương): + Điểm tiếp nhận số 1 (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang). + Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)			ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
B	TTHC CẤP XÃ					
I	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước					
1	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	1.100.000/lần thẩm định/hồ sơ (Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
2	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích	- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia	1.100.000/lần thẩm định/hồ sơ (Theo Thông tư số 299/2016/TT-	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		kinh doanh.	giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(http://dichvucong.gov.vn).	<i>BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)</i>	vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
3	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành	1.100.000/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	(Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Bộ Công Thương.
II	Lĩnh vực: Kinh doanh khí					
4	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
5	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
6	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

II. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm			
1	2.001293	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
2	2.001278	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Phần II.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Các TTHC áp dụng quy trình 03 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu
2	1.001104	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu
3	2.000210	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

2. Các TTHC áp dụng quy trình 03 ngày làm việc (liên thông UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (<i>Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i>)
2	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMĐT bán hàng
3	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng
4	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
5	1.000421	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	

Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	0,75 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	CCVC trực Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 9	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	

3. Các TTHC áp dụng quy trình 05 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
2	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
3	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
4	2.000026	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài
5	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

6	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
7	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²
8	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
9	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

*** Nội dung quy trình:**

3.1. Quy trình của nhóm TTHC có các mã: 2.001175, 2.001161, 1.011507, 2.000026

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	03 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	0,5 ngày làm việc	

Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

3.2. Quy trình của nhóm TTHC có các mã: 2.000340, 2.000339, 2.000334, 2.000665, 1.001441

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	01 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

4. Các TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
------------	----------------	-----------------

1	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG
2	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG
3	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG
4	1.005372	Cấp lại chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG
5	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG
6	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG
7	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (<i>Trường hợp cấp lại do Giấy phép bị mất hoặc hỏng</i>)
8	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)
9	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện(ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	01 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

5. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc (liên thông UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	

Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	2,5 Ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	01 ngày làm việc	
Bước 5	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	CCVC trực Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 9	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	

6. Các TTHC áp dụng quy trình 09 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp <i>(Trường hợp đối với trụ sở ở địa phương)</i>
2	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp <i>(Trường hợp đối với trụ sở ở địa phương)</i>
3	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp <i>(Trường hợp đối với trụ sở ở địa phương)</i>
4	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

		ngiệp (<i>Trường hợp đối với trụ sở ở địa phương</i>)
5	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp đối với trụ sở ở địa phương</i>)
6	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp đối với trụ sở ở địa phương</i>)

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	06 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	1,5 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

7. Các TTHC áp dụng quy trình 10 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	07 ngày	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	1,5 ngày	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	

8. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	07 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	01 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

9. Các TTHC áp dụng quy trình 15 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG
2	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG

3	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG
4	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i>)
5	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i>)
6	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i>)
7	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i>)
8	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i>)
9	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</i>)
10	1.004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)
11	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (<i>Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực</i>)

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện(ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	11 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

10. TTHC áp dụng quy trình 15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện(ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp
------------------	---------------------------	------------------------	-------------------------------	------------------

			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	(nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	11 ngày	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	

11. TTHC áp dụng quy trình 18 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 18 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,5 ngày	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	11 ngày	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	01 ngày	
Bước 5	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày	
Bước 6	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	CCVC trực Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	
Bước 7	UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày	
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày	
Bước 9	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,5 ngày	

12. Các TTHC áp dụng quy trình 20 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
2	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	
Bước 1	Tiến nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	CBCCVC thụ lý hồ sơ	01 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	16 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

13. Các TTHC áp dụng quy trình 20 ngày làm việc (lấy ý kiến UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP
2	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
3	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	15 ngày làm việc	UBND tỉnh (Có 07 ngày làm việc xem xét cho ý kiến)
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	

14. Các TTHC áp dụng quy trình 25 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
2	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối

		với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (<i>Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh, thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh</i>)
--	--	---

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</i>	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	16 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày làm việc	
Bước 5	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	CCVC trực Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc	

Bước 8	Văn thư UBND tỉnh phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	
Bước 9	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa Sở Công Thương	0,5 ngày làm việc	

15. Các TTHC áp dụng quy trình 28 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn
2	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí
3	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP
4	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc	

	hồ sơ			
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	23 ngày làm việc	UBND tỉnh (Có 15 ngày xem xét cho ý kiến)
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	

16. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.</i>	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ	Lãnh đạo phòng chuyên	01 ngày	

	sơ	môn		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	26 ngày	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	

17. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

* Nội dung quy trình:

Thứ tự các bước	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			40 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
I	UBND cấp xã		15 ngày làm việc	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa UBND xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày làm việc	

Bước 3	Công chức được phân công tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyên viên soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên dự thảo văn bản thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trình Lãnh đạo phòng.	Công chức UBND cấp xã	02 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung tham mưu, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét và duyệt ký văn bản thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc	
Bước 6	Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Công chức UBND cấp xã	05 ngày	
Bước 7	Công chức UBND cấp xã tổng hợp danh sách đăng ký, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Soạn thảo dự thảo Báo cáo và Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm	Công chức UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc	

	công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã trình lãnh đạo phòng			
Bước 8	Trưởng phòng kiểm tra nội dung tham mưu; trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 9	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét và duyệt ký Báo cáo và Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã, trình lãnh đạo phòng.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 10	Trưởng phòng chuyên môn chuyên Tờ trình, Báo cáo thành lập cụm công nghiệp và 02 bộ hồ sơ đến Bộ phận Một cửa Sở Công Thương.	Trưởng phòng chuyên môn UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
II	Sở Công Thương		18 ngày	
Bước 11	Công chức Một cửa (Sở Công Thương) tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý công nghiệp	Công chức Một cửa Sở Công Thương	0,5 ngày	
Bước 12	Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Trưởng phòng chuyên môn Sở Công Thương	02 ngày	
Bước 13	Chuyên viên xử lý hồ sơ: - Soạn thảo Công văn xin ý kiến các ngành về hồ sơ, nội dung Báo cáo; tổng hợp Báo cáo ý kiến các ngành. Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu: - Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ lần 1.	Chuyên viên; Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư	11 ngày	Các Sở, ngành đơn vị có liên quan

	Trường hợp hồ sơ bổ sung lần 1 chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì thông báo bằng văn bản lần 2 hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân xã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức về lý do từ chối giải quyết. Chuyển kết quả ra Bộ phận một cửa Sở Công Thương (Bước 18) <i>Trường hợp hồ sơ, Báo cáo thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp đầy đủ, đạt yêu cầu:</i> - Sở Công Thương trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp - Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: + Sau 02 ngày làm việc khi nhận được Tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của Sở Công Thương Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công			
--	--	--	--	--

ngiệp (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo các Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên khác là đại diện một số sở, cơ quan liên quan; Thư ký Hội đồng là đại diện phòng chuyên môn của Sở Công Thương và không phải là thành viên Hội đồng). + Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư thực hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định. + Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không đủ điểm để được UBND tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư: Chuyển Công văn thông báo kết quả lựa chọn chủ đầu tư ra Bộ phận Một cửa Sở Công Thương (<i>Bước 18</i>) + Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đủ điểm để được UBND tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư cụm công nghiệp: Chuyên viên tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị lập báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Sở xin ý kiến UBND tỉnh, soạn thảo Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trình Trưởng phòng.			
--	--	--	--

Bước 14	Trưởng phòng xem xét dự thảo Tờ trình đề nghị thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp và trình Lãnh đạo Sở Công Thương duyệt, ký .	Trưởng phòng chuyên môn Sở Công Thương	2,5 ngày	
Bước 15	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt ký Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày	
Bước 16	Trưởng phòng chuyên môn Sở Công Thương chuyển Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, Báo cáo thẩm định và hồ sơ kèm theo đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh.	Trưởng phòng chuyên môn Sở Công Thương	01 ngày	
III	UBND tỉnh		7 ngày làm việc	
Bước 17	- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/ Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt ban hành Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp - Văn thư lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Bộ Công Thương; Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo UBND tỉnh; Văn thư UBND tỉnh	05 ngày làm việc	

Bước 18	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh chuyên trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp xã.	Công chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	
Bước 19	Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định	Công chức bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày làm việc	

18. Các TTHC áp dụng quy trình 58 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
2	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành của hàng tiện lợi, siêu thị mini

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 58 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	53 ngày làm việc	UBND tỉnh (Có 10 ngày làm việc xem xét cho ý kiến)

Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Cơ quan	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Các TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
2	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
3	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
4	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh <i>(Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng)</i>

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	
Bước 1	Tiến nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	

Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	04 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

2. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (<i>Trường hợp hết hiệu lực</i>)
2	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	
Bước 1	Tiến nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	

Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	06 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	

3. TTHC áp dụng quy trình 15 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	
Bước 1	Tiến nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý	CCVC phòng chuyên môn	11 ngày làm việc	

Bước 4	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày làm việc	
Bước 5	Văn thư phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	